

## CÂU PHỦ ĐỊNH

### *Bài tập*

1. Bài tập 1, trang 53, SGK.

2. Bài tập 2, trang 53 – 54, SGK.

3. Bài tập 3, trang 54, SGK.

4. Bài tập 4, trang 54, SGK.

5. Bài tập 5, trang 54, SGK.

6. Bài tập 6, trang 54, SGK.

7. Tìm câu phủ định và câu kiểu khác được dùng để thể hiện ý nghĩa phủ định trong những đoạn trích sau :

a) *Không ! Lão Hạc ơi ! Ta có quyền giữ cho ta một tí gì đâu ?*

(Nam Cao, *Lão Hạc*)

b) – *Tháng này việc của mày bỏ đấy. Đã hỏi tiền canh đám chưa ?*

– *Nào ai đã hỏi vào lúc nào được ?*

(Ngô Tất Tố, *Tắt đèn*)

c) *Thực sự mẹ không lo lắng đến nỗi không ngủ được. Mẹ tin đứa con của mẹ lớn rồi. Mẹ tin vào sự chuẩn bị rất chu đáo cho con trước ngày khai trường. Còn điều gì để lo lắng nữa đâu ? Mẹ không lo, nhưng vẫn không ngủ được.*

(Theo Lý Lan, *Cổng trường mở ra*)

8. Tìm câu phủ định trong đoạn trích sau đây :

*Và thế là Diên có bốn cái ghế mây. Diên không biết giá. Nhưng Diên đoán chừng mua mới thì cũng đắt. Bây giờ, có khi mỗi chiếc tới ba bốn đồng. Ba bốn đồng một chiếc ! Thế là cả bộ đáng giá ngót hai chục bạc. Xóm Diên cũng chả nhà nào có những đồ đạc đắt tiền như thế. Vợ Diên quý lắm. Thị rất xót xa khi thấy những ông khách cục súc, sau khi đã nắc nỏm khen bộ ghế vừa đẹp vừa thanh, liền đặt cái móng dít to bành bạnh như cái vại lên mặt ghế, khiến những sợi mây lún xuống, rồi co cả hai chân bần thủ, ngả cái lưng to như lưng trâu tựa vào vành*

*ghế, khiến cái vành ghế phải oải hẳn về đằng sau. Như thế phỏng còn gì là ghế? Có mà ghế sắt cũng phải hỏng, đừng nói gì ghế mây !...*

(Nam Cao, *Trăng sáng*)

9. Đọc ba câu sau đây và cho biết từ phủ định "không phải" có thể đứng ở đâu trong câu tiếng Việt ?

- *Không phải ông ấy mua cuốn sách này.*
- *Ông ấy không mua cuốn sách này.*
- *Ông ấy mua không phải cuốn sách này.*

### ***Gợi ý làm bài***

1. Trước hết phải căn cứ vào đặc điểm hình thức (từ ngữ phủ định) để biết được câu nào là câu phủ định. Sau đó xét xem trong số những câu phủ định này, câu nào nhằm để phản bác lại một ý kiến, một nhận định trước đó (bao giờ cũng giả định trước đó có một ý kiến, một nhận định ngược lại).

2. - Cả 3 câu (a), (b), (c) đều có những từ ngữ phủ định, như *không* trong (a) và (b), *chẳng* trong (c). Nhưng những câu phủ định này có điểm đặc biệt là có một từ ngữ phủ định kết hợp với một từ ngữ phủ định khác (như trong (a) : *không phải là không*) hay kết hợp với một từ ngữ nghi vấn (như trong (c) : *ai chẳng*), hoặc kết hợp với một từ ngữ phủ định khác và một từ ngữ bất định (như trong (b) : *không ai không*). Có thể so sánh ý nghĩa của câu *Nó không phải là không giỏi* với *Nó không phải là giỏi* để biết được ý nghĩa của câu thứ nhất là khẳng định hay phủ định. Từ đó áp dụng cách làm này đối với những câu khác.

- Những câu không có từ ngữ phủ định mà có ý nghĩa tương đương, ví dụ :

*Câu chuyện có lẽ chỉ là một câu chuyện hoang đường, song có ý nghĩa (nhất định).*

Có thể so sánh ý nghĩa của 2 câu *Nó không phải là không giỏi* và *Nó giỏi* để thấy được ý nghĩa của chúng tuy tương đương nhưng không hoàn toàn giống nhau.

3. So sánh *chưa* và *không* để có câu trả lời thích hợp.

*Chưa* biểu thị ý phủ định đối với điều mà cho đến một thời điểm nào đó không có, nhưng sau thời điểm đó có thể có. Còn *không* cũng biểu thị ý phủ định

đối với một điều nhất định, nhưng không có hàm ý là về sau có thể có. Khi *không* kết hợp với *nữa* thì cả tổ hợp biểu thị ý phủ định một điều vào một thời điểm nào đó và kéo dài mãi. So sánh : *Nó chưa đi học nhạc* và *Nó không đi học nhạc nữa* ; *Anh ấy chưa lập gia đình* và *Anh ấy không lập gia đình nữa*.

4. Hãy tìm xem trong những câu này có từ ngữ phủ định không để trả lời câu hỏi thứ nhất. Sau đó hình dung xem chúng có thể được dùng trong những tình huống giao tiếp như thế nào để trả lời câu hỏi thứ hai và thứ ba.

5. Phân tích ý nghĩa của từ *quên* để xét khả năng thay thế nó bằng từ *không*. *Quên* ở đây có nghĩa là "không nghĩ đến, không để tâm đến". Về sự khác nhau giữa *chưa* và *chẳng*, xem gợi ý ở bài tập 3.

7. Tương tự như bài tập 1 và 4, phải căn cứ vào đặc điểm hình thức (từ ngữ phủ định) để biết được câu nào là câu phủ định.

Để biết được trong số những câu không phải là câu phủ định, câu nào dùng để thể hiện ý nghĩa phủ định thì phải xét xem những câu đó thực sự dùng để làm gì, có thể diễn đạt lại bằng một câu phủ định hay không.

8. Cần dựa vào các dấu hiệu của câu phủ định (chẳng hạn, chứa các từ *không, chả,...*) để tìm đúng các câu phủ định trong đoạn trích.

Ví dụ : – *Diễn không biết giá.*

9. Từ phủ định “không phải” có thể đứng ở nhiều vị trí khác nhau trong câu tiếng Việt.